

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1107/2026/DS-PT

Ngày: 24/8/2026

V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Thẩm phán:

Bà Mạc Thị Chiên

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1188/2026/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2026 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 265/2026/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1519/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lâm Văn T**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Lâm Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2026, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lâm Văn T trình bày:

Vào ngày 02/12/2025, ông có thỏa thuận miệng với bà Huỳnh Thị Đ mua 01 (một) tấn lục bình khô với giá 15.000 đồng/kg = 15.000.000 đồng. Cùng ngày,

ông đã chuyển khoản đủ tiền cọc là 15.000.000 đồng cho bà Đ vào tài khoản số 7007205027990 tên Phạm Thị H theo yêu cầu của bà Đ. Sau khi thỏa thuận, bà Đ hẹn ông 05 ngày giao lục bình. Đến ngày hẹn là ngày 07/12/2025, ông cho xe xuống nhận hàng nhưng không có hàng, làm tổn thất chi phí thuê xe là 1.000.000 đồng, bà Đ tiếp tục hẹn ông một tuần nữa là giao đủ.

Ngày 12/12/2025, ông kêu xe tiếp tục xuống nhận hàng nhưng không có hàng để giao, làm tổn thất chi phí là 1.000.000 đồng nữa. Bà Đ tiếp tục hẹn ông thêm một tuần nữa và nói lần này chắc chắn giao đủ, nếu không đủ bồi thường gấp hai lần.

Ngày 19/12/2025, ông đến nhận hàng thì bà Đ không có ở nhà và cũng không có hàng, ông gọi điện thoại cho bà Đ nghe máy và nói đã nhập viện rồi. Qua ba lần nhận hàng không có nên ông yêu cầu bà Đ gửi tiền lại cho ông và bồi thường hợp đồng và chi phí ba lần đến nhận nhưng không có hàng. Sau đó, ngày 29/12/2025, bà Đ có chuyển trả ông số tiền 7.000.000 đồng nhưng trả tiền nợ cũ 4.000.000 đồng, trả tiền cọc mua 01 tấn lục bình là 3.000.000 đồng. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Huỳnh Thị Đ có trách nhiệm trả số tiền cọc lục bình còn lại là 12.000.000 đồng;

Bồi thường chi phí thuê xe đến nhận nhưng không có hàng làm thiệt hại chi phí số tiền 3.000.000 đồng;

Bồi thường tiền đặt cọc hợp đồng thêm số tiền 15.000.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu là 30.000.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Bà thừa nhận có làm ăn mua bán lục bình khô với ông Lâm Văn T nhiều lần. Ngày 02/12/2025, bà và ông T có thỏa thuận miệng, ông T mua 01 tấn lục bình khô đẹp với giá 15.000 đồng/kg = 15.000.000 đồng và ông T có chuyển cho bà số tiền là 15.000.000 đồng, qua tài khoản của bà Phạm Thị H. Bà có hẹn giao lục bình cho ông T do không thu mua được nên không có lục bình giao. Ngày 29/12/2025, bà có chuyển khoản trả lại cho ông Lâm Văn T số tiền là 7.000.000 đồng, hiện tại thì bà còn nợ số tiền 8.000.000 đồng và đồng ý trả lại cho ông T số tiền này.

Đối với yêu cầu phạt cọc 15.000.000 đồng và bồi thường tiền xe 03 lần, bà không đồng ý, ông T có xuống lấy lục bình nhưng sẵn chuyển gom hàng luôn nên bà không đồng ý bồi thường chi phí này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 265/2026/DS-PT ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ, đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn T.

Buộc bà Huỳnh Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Văn T số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2026, nguyên đơn ông Lâm Văn T có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Đ phải bồi thường thêm cho nguyên đơn số tiền 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, còn bị đơn có đơn xin vắng mặt, nêu ý kiến thống nhất quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, Thẩm phán và Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bà Huỳnh Thị Đ tại cấp sơ thẩm bà đã có đơn xin xét xử vắng mặt, cấp phúc thẩm đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt do đó Tòa án xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Đ là phù hợp.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Qua diễn biến tại phiên tòa và qua đối chiếu tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự yêu cầu bồi thường hợp đồng do bị đơn không thực hiện đúng cam kết. Việc giữa nguyên đơn và bị đơn hợp đồng mua 1 tấn lục bình (tương đương 15.000.000 đồng) hai bên thỏa thuận bằng miệng, không lập thành văn bản. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Văn T trong thời hạn và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Đ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ theo Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Văn T về việc buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Đ có trách nhiệm trả thêm cho ông 8.000.000 đồng tiền bồi thường hợp đồng mua bán lục bình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi ông Trung chuyển số tiền 15.000.000 đồng, do không có khả năng cung cấp đủ số lượng hàng theo cam kết với ông T, vào ngày 29/12/2025 bà Đ đã chuyển trả lại cho ông T 7.000.000 đồng. Bà Đ cho rằng, số tiền này là để hoàn trả lại tiền mua hàng của ông T, bà đồng ý còn nợ và cam kết sẽ trả lại ông T số tiền 8.000.000 đồng theo hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận. Ông T cho rằng, bà Đ trả 7.000.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng bà Đ nợ ông trước đó, còn 3.000.000 đồng ông đồng ý trừ vào số tiền của hợp đồng mua bán 15.000.000 đồng là không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Vì theo đơn kiện, ông T không đề cập đến số tiền bà Đ còn nợ ông trước đó nên không có căn cứ khấu trừ vào số tiền mà ông T cho rằng bà Đ còn nợ ông trước đây.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường chi phí 03 lần thuê xe xuống nhận hàng mà bà Đ không có hàng giao bao gồm phí thuê xe các ngày 07/12/2025, ngày 12/12/2025, ngày 16/12/2025 và thuê tài xế, tổng số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã ghi nhận và buộc bà Đ phải có trách nhiệm trả chi phí thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp với lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (ngoài chi phí thuê xe 3.000.000 đồng để nhận hàng), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bên đương sự có lời trình bày thống nhất, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mua bán 01 tấn lục bình khô với giá là 15.000.000 đồng nhưng không lập thành văn bản. Nhận thấy, số tiền 15.000.000 đồng mà ông Trung chuyển cho bà Đ là đã thanh toán trước toàn bộ giá trị hợp đồng mua bán, chứ không phải là đặt cọc để đảm bảo giao kết hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cho rằng, bà Đ tự nói “*một đền hai*” nhưng bà Đ không thừa nhận, các bên không có thỏa thuận

khác, ông T cũng không có chứng cứ chứng minh nên yêu cầu bồi thường hợp đồng 15.000.000 đồng là chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 328 Bộ luật Dân sự 2015: *“Trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì tài sản đặt cọc được trả lại cho bên đặt cọc hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền; nếu bên đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc; nếu bên nhận đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*

[3] Như phân tích ở phần trên, ông Trung chuyển K 15.000.000 đồng cho bà Đ không phải là tiền đặt cọc để thực hiện hợp đồng, hai bên không có thỏa thuận khác. Ngoài chi phí thuê xe đến nhận hàng 03 lần với số tiền 3.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày thì nguyên đơn cũng không chứng minh được thiệt hại thực tế do bị đơn vi phạm hợp đồng nên việc đòi bị đơn bồi thường thêm số tiền 8.000.000 đồng (ngoài số tiền bị đơn phải trả 11.000.000 đồng như án sơ thẩm quyết định) là chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh. Do đó, không có căn cứ để cấp phúc thẩm xem xét, chấp nhận.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không có căn cứ để chấp nhận nên nguyên đơn ông Lâm Văn T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Văn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 265/2026/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

2/. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Ông T được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009177 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3/. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- TAND khu vực 11-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11-Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Võ Bảo Anh